

Số: 01/2016/QPH-ĐHĐCĐ-NQ

Quế Phong, ngày 25 tháng 10 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

*(Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, ngày 25 tháng 10 năm 2016 tại Công ty cổ phần Thủy điện Quế Phong - xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An)*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN QUẾ PHONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thủy điện Quế Phong;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty CP thủy điện Quế Phong năm 2016 số: 01/2016/BB-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 10 năm 2016;

**QUYẾT NGHỊ**

**ĐIỀU I:** Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong thống nhất thông qua các nội dung sau:

**1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:**

| TT | Chỉ tiêu             | Đ/vị tính | TĐ Bản Cốc | TĐ Sao Va  | Tổng cộng  | Ghi chú |
|----|----------------------|-----------|------------|------------|------------|---------|
| 1  | SL thiết kế          | kWh       | 75.470.000 | 13.450.000 | 88.920.000 |         |
| 2  | SL kế hoạch 2016     | kWh       | 65.000.000 | 11.000.000 | 76.000.000 |         |
| 3  | SL thực hiện 2015    | kWh       | 53.227.128 | 8.451.328  | 61.678.456 |         |
| 4  | Doanh thu thuần      | Tỷ đồng   | 57.62      | 9.86       | 67.48      |         |
| 5  | Tỷ lệ TH/KH          | %         | 81,89%     | 76,83%     | 81,15%     |         |
|    | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng   |            |            | (8.027)    |         |
|    | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng   |            |            | (8.027)    |         |
|    | Tỷ suất LNTT/DT      | %         |            |            |            |         |

**2. Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính năm 2015 hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế**

*(Theo Báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế kèm theo)*



| Chỉ tiêu                      | Báo cáo tài chính hợp nhất | Báo cáo tài chính riêng |
|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Tổng tài sản                  | 404.409.857.219            | 373.376.024.722         |
| Tài sản ngắn hạn              | 46.846.062.021             | 44.818.210.625          |
| Tài sản dài hạn               | 357.563.795.198            | 328.557.814.097         |
| Nợ phải trả                   | 276.786.069.309            | 246.523.761.735         |
| Nguồn vốn chủ sở hữu          | 127.623.787.910            | 126.852.262.987         |
| Doanh thu thuần               | 77.318.949.796             | 67.015.713.487          |
| Doanh thu khác                | 53.141.849.875             | 53.141.849.875          |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 25.032.324                 | 22.393.459              |
| Lợi nhuận trước thuế          | 7.008.715.775              | (8.026.613.534)         |
| Lợi nhuận sau thuế            | 7.255.088.611              | (8.026.613.534)         |

(Chi tiết có Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế kèm theo)

**3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.** (Chi tiết có báo cáo số: 250/QPH-HDQT-BC ngày 10/10/2016 của HDQT kèm theo)

**4. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2016:**

(Chi tiết có báo cáo số: 01BC/BKS-TĐQP ngày 01/10/2016 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong kèm theo)

**5. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BC tài chính năm 2016:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chủ động lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty;

**6. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

**6.1 Thực hiện năm 2015:**

DVT: Triệu đồng

| TT | Chức danh       | Số người | KH thù lao | TH thù lao | KH tiền lương | TH tiền lương | Chênh lệch |
|----|-----------------|----------|------------|------------|---------------|---------------|------------|
| 1  | Chủ tịch HDQT   | 1        | 36         | 36         | 0             | 0             | 0          |
| 2  | Thành viên HDQT | 5        | 120        | 120        | 0             | 0             | 0          |
| 3  | Trưởng BKS      | 1        | 24         | 24         | 0             | 0             | 0          |
| 4  | Thành viên BKS  | 2        | 36         | 36         | 0             | 0             | 0          |
|    | <b>Cộng</b>     | <b>7</b> | <b>216</b> | <b>216</b> | <b>0</b>      | <b>0</b>      | <b>0</b>   |



- Dự toán tổng mức lương và thù lao HĐQT, BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty: 216.000.000 đồng

- Tổng chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS của Công ty trong năm 2015 là: 216.000.000 đồng.

#### **6.2. Kế hoạch năm 2016:**

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $\geq 100\%$  kế hoạch năm, dự toán tổng mức Lương, thù lao Thành viên Hội đồng quản trị, thù lao Ban kiểm soát tối đa như sau:

| TT | Chức danh                     | Thù lao (đ/<br>người/tháng) | Tiền<br>lương<br>(đ/tháng) | Số tiền<br>(đ/năm) | Ghi chú |
|----|-------------------------------|-----------------------------|----------------------------|--------------------|---------|
| 1  | Chủ tịch HĐQT                 |                             | 35.000.000                 | 420.000.000        | C.trách |
| 2  | Thành viên HĐQT<br>(05 người) | 4.000.000                   |                            | 192.000.000        |         |
| 3  | Trưởng BKS (01<br>người)      | 4.000.000                   |                            | 48.000.000         |         |
| 4  | Thành viên BKS<br>(02 người)  | 3.000.000                   |                            | 72.000.000         |         |
| 5  | Thư ký HĐQT                   | 3.000.000                   |                            | 36.000.000         |         |
|    | <b>Cộng</b>                   |                             |                            | <b>768.000.000</b> |         |

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận) của Công ty  $< 100\%$  kế hoạch năm: Lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Lương thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành Công ty, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tương ứng với hạng doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 23/TTLT -BLĐTBXH-BTC ngày 31/08/2005.

**7. Đề nghị nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong của Cổ đông lớn Công ty cổ phần điện lực Trung Sơn nhằm tăng tỷ lệ sở hữu lên trên 24% vốn điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong.**

Hình thức giao dịch: Giao dịch thỏa thuận

Thời gian thực hiện: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Quế Phong.

Giá giao dịch: Là giá trong biên độ giao dịch trên sàn giao dịch Upcom tại ngày giao dịch.

**8. Sửa đổi điều lệ Công ty theo luật doanh nghiệp 2014:**

(Chi tiết có dự thảo điều lệ sửa đổi kèm theo)

**9. Về công tác tổ chức nhân sự:**



9.1. Bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Bổ nhiệm lại Ông: Thái Phong Nhã;

Sinh năm: 1960;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy;

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2011-2015: là thành viên Hội đồng quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Quế Phong nhiệm kỳ 2016-2020;

- Bổ nhiệm lại Ông: Lê Thái Hưng;

Sinh năm: 1976;

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế;

Chức vụ hiện tại: Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Điện lực Trung Sơn, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2011-2015: Là thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Quế Phong nhiệm kỳ 2016-2020;

- Bổ nhiệm lại Ông: Phan Bằng Việt;

Sinh năm: 1978;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí;

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2011-2015: Là thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Quế Phong nhiệm kỳ 2016-2020;

- Bổ nhiệm lại Ông: Lê Bất Hùng;

Sinh năm: 1981;

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện;

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015: Là thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Quế Phong nhiệm kỳ 2016-2020;

- Miễn nhiệm Ông: Bùi Lê Quang

Sinh năm: 1969;

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế;

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015: thôi giữ chức vụ: Thành viên HĐQT; Lý do: Hết nhiệm kỳ, thoái vốn Cổ đông.

- Miễn nhiệm Ông: Tăng Văn Chúc

Sinh năm: 1956;

Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015: thôi giữ chức vụ: Thành viên HĐQT; Lý do: Hết nhiệm kỳ, thoái vốn Cổ đông.

9.2. Miễn nhiệm, Bổ nhiệm và Bổ nhiệm lại thành viên Ban kiểm soát:

- Bổ nhiệm lại Ông: Đặng Khánh Quyền;

Sinh năm: 1979;

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính, tín dụng;

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2011-2015: Là thành viên Ban kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Quế Phong nhiệm kỳ 2016-2020;

- Bổ nhiệm Bà: Đỗ Thu Hương

Sinh năm: 1984

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

Giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Quế Phong nhiệm kỳ 2016-2020;



- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Sinh năm: 1983

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Quế Phong nhiệm kỳ 2016-2020;

- Miễn nhiệm Ông: Nguyễn Bá Tiến;

Sinh năm: 1977;

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế;

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2010-2015; thôi giữ chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Lý do: Hết nhiệm kỳ, thoái vốn Cổ đông.

- Miễn nhiệm Bà: Nguyễn Thị Bích;

Sinh năm: 1960;

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế;

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2010-2015; thôi giữ chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty; Lý do: Hết nhiệm kỳ, thoái vốn Cổ đông.

**ĐIỀU II:** Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông Công ty kỳ tới.

**ĐIỀU III:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 10 năm 2016. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD (để t/h);
- BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT; VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



Thái Phong Nhã

